

Bản án số: 176/2024/HS-ST

Ngày: 31/12/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ-TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Trần Trung Nam

- Ông Trần Minh Thân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Lê Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Trúc Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 31.12.2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 178/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 178/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Hoàng Thị Thiên H. Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 02 tháng 8 năm 1991 tại thành phố Hà Nội; Nơi ĐKTT: xã Đ, huyện Ứ, thành phố Hà Nội;Chỗ ở hiện nay: Khối Y, phường Đ, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nhân viên văn phòng; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Con ông: Hoàng Song T (*sinh năm 1963*) và bà Lê Thị H1 (*sinh năm 1967*), đều còn sống; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Chồng: Nguyễn Đình V (*sinh năm 1990*) Bị cáo có 03 con lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2024

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 20/5/2023, bị TAND cấp cao tại Đà Nẵng xử phạt 07 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo bản án số 174/2023/HS-PT. Hiện bị cáo đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi đang được tạm hoãn thi hành án theo quyết định số 16/2024/THAHS-QĐ ngày 05/4/2024 của Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Phạm Văn T1 – sinh năm: 1977; Địa chỉ: K L, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. vắng mặt

+ Ông Phan Tất T2 – sinh năm: 1978; Địa chỉ: E U, quận S, thành phố Đà Nẵng. vắng mặt

+ Bà Hoàng Thị Minh H2 – sinh năm: 1986; Địa chỉ: E U, quận S, thành phố Đà Nẵng. vắng mặt
+ Ông Nguyễn Như Anh T3 – sinh năm: 1987; Địa chỉ: D Mỹ Đa T, phường K, quận S, thành phố Đà Nẵng. vắng mặt
+ Ông Nguyễn Viết D – sinh năm: 1988; Địa chỉ: H N, quận L, thành phố Đà Nẵng. vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/4/2024, anh Phạm Văn T1 (*sinh năm: 1977; trú: tổ C, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng*) là nhân viên điện nước tại các cơ sở lưu trú 91 T, thành phố Đà Nẵng và 59 Phạm Văn N, thành phố Đà Nẵng do bà Hoàng Thị Minh H2 (*sinh năm: 1986; trú: 52 U, thành phố Đà Nẵng*) làm chủ sở hữu, mang các giấy tờ liên quan đến nhà đất tại địa chỉ I T, thành phố Đà Nẵng đến phòng C địa chỉ C L, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng để công chứng. Qua việc kiểm tra giấy tờ để thực hiện việc công chứng thì ông Bùi Quang K công chứng viên của văn phòng C1 nghi ngờ trong số các giấy tờ anh T1 mang đến công chứng có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (*gọi tắt là GCN*) số CH745885, CTs 132520 cấp ngày 11/7/2017, địa chỉ 91 đường T, thành phố Đà Nẵng là giấy tờ giả. Nên ông K trình báo sự việc trên đến Cơ quan Công an.

Tại Bản kết luận giám định số 491/KL-KTHS ngày 26/6/2024 của Phòng K1 Công an thành phố Đ kết luận:

1. “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” mẫu cần giám định ký hiệu A1 so với “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” mẫu so sánh ký hiệu M1 không phải do cùng một bản in ra.

2. Chữ ký mang tên Nguyễn Quang V1 trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ ký đứng tên Nguyễn Quang V1 trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M4 không phải do cùng một người ký ra.

3. Hình dấu tròn có nội dung vòng trong: “SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG” trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 được in ra, không phải do con dấu có hình dấu mẫu cùng nội dung trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M4 đóng ra.

4. Hình dấu tròn có nội dung vòng trong: “CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐẠI TẠI Q. SƠN TRÀ ” trên các mẫu cần giám định ký hiệu A1 và A2 được in ra, không phải do con dấu có hình dấu mẫu cùng nội dung trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M5 đến M7 đóng ra.

5. Chữ ký mang tên Huỳnh Phi L trên mẫu cần giám định ký hiệu A2 so với chữ ký đứng tên Huỳnh Phi L trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M5 đến M7 không phải do cùng một người ký ra.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng tháng 04/2020, vì gặp khó khăn về tài chính nên Hoàng Thị Thiên H liên hệ với Hoàng Thị Minh H2 là chị ruột của H để hỏi vay tiền, lúc này vì H2 không có sẵn tiền mặt nên nói với H rằng H2 có tài sản

là căn nhà số I T, thành phố Đà Nẵng có thể đem đi thế chấp ngân hàng để lấy tiền cho H mượn đồng thời H2 chuyển các thông tin của tài sản cần thế chấp của H2 cho H để H tìm kiếm ngân hàng cho vay. Đến 05/2020 H liên hệ với Nguyễn Việt D1 (*sinh năm: 1988; Trú: Tổ D, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng*) là nhân viên tín dụng của ngân hàng H4 chi nhánh Đ để hỏi về thủ tục thế chấp nhà đất để vay thì D1 đồng ý, sau đó H giới thiệu D1 để D1 tự làm việc trực tiếp với H2 về việc kí kết hợp đồng cho vay tài sản. Đến ngày 13/5/2020, Hoàng Thị Minh H2 đã sử dụng GCN số CH745885, CTs 132520 cấp ngày 11/7/2017, địa chỉ I đường T, thành phố Đà Nẵng để thế chấp làm thủ tục vay 3.300.000.000 đồng tại ngân hàng H4, chi nhánh Đ và cho H mượn số tiền 2.000.000.000 đồng từ số tiền trên.

Đến đầu tháng 06/2020, do H không đòi được công nợ để trả khoản tiền vay cho H2. Lo sợ gia đình nhà chồng của H2 biết việc H2 thế chấp tài sản để cho H (em ruột H2) vay tiền sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống của chị mình. Nên H3 nảy sinh ý định sẽ làm giả GCN (*GCN số CH745885, CTs 132520 cấp ngày 11/7/2017, địa chỉ I đường T, thành phố Đà Nẵng*) mà H2 đã sử dụng để thế chấp ngân hàng vay tiền giúp H3, nhằm mục đích che giấu việc vay tiền trên.

Lúc này, H3 lên mạng internet tìm kiếm trên Google để tìm người đặt làm giả GCN nêu trên. H3 đã gặp một đối tượng (*không rõ nhân thân lai lịch, không nhớ số điện thoại*) có nhận làm GCN giả thì H3 và đối tượng kết bạn Z (*không xác định được tài khoản*) đồng thời H3 cung cấp nội dung, thông tin về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cần làm giả cho đối tượng này. Hai bên thống nhất làm giả 01 GCN số CH748858, CTs 132520 cấp ngày 11/7/2017 với giá 1.000.000 đồng, hẹn giao nhận hàng, tiền công tại địa chỉ E P, thành phố Đà Nẵng thông qua dịch vụ ship COD. Sau khi nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, H3 cắt GCN trên vào tủ hồ sơ tại quầy Lễ tân của nhà 59 P, thành phố Đà Nẵng. Một thời gian sau, khi Hoàng Thị Minh H2 đến kiểm tra công việc tại nhà E P, thành phố Đà Nẵng thì phát hiện có GCN số CH748858 tại quầy lễ tân nên có hỏi H3 thì H3 thừa nhận GNC trên là do H3 làm giả nhằm mục đích cho gia đình nhà chồng của H2 không biết việc H2 đã thế chấp tài sản để cho H3 vay mượn tiền.

Đến ngày 12/4/2024, anh Phạm Văn T1 (*sinh năm: 1977; trú: tổ C, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng*) là nhân viên điện nước tại các cơ sở lưu trú của H2 nhận được thông báo của điện lực S về việc đã hết hạn đăng ký Hợp đồng điện của nhà 91 T, thành phố Đà Nẵng và yêu cầu phải làm hồ sơ gia hạn hợp đồng thì T1 liên hệ với H2 để lấy các giấy tờ liên quan đến việc gia hạn hợp đồng như yêu cầu của cơ quan điện lực thì H2 nói T1 đến 59 Phạm Văn N, thành phố Đà Nẵng để lấy các giấy tờ trên. Đến ngày 14/4/2024, sau khi T1 lấy các giấy tờ trên đem đến phòng C địa chỉ C L, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng để công chứng thì bị ông Bùi Quang K công chứng viên của văn phòng C1 phát hiện toàn bộ sự việc như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, Hoàng Thị Thiên H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội trên

*** Vật chứng:**

- 01 (một) bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số CH745885, mang tên Nguyễn Thanh B và

Nguyễn Thị M, do Sở T6 cấp ngày 11/7/2017 (đã chuyển nhượng cho Hoàng Thị Minh H2 ngày 08/5/2020).

- 01 (một) bản photo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số CH745885, mang tên Nguyễn Thanh B và Nguyễn Thị M, do Sở T6 cấp ngày 11/7/2017 (đã chuyển nhượng cho Võ Anh T4 và Nguyễn Thị Mai T5 ngày 30/3/2018).

Tất cả các vật chứng trên được lưu trữ trong hồ sơ vụ án

Cáo trạng số 156/CT-VKSTK ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng truy tố Hoàng Thị Thiên H về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố nhà nước giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất vụ án, nhân thân, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị Thiên H đã phạm vào tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”

Áp dụng khoản 1 Điều 341; Các điểm h,n,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Thị Thiên H từ 06 tháng đến 12 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự :

01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số CH745885, mang tên Nguyễn Thanh B và Nguyễn Thị M, do Sở T6 cấp ngày 11/7/2017 (đã chuyển nhượng cho Hoàng Thị Minh H2 ngày 08/5/2020) và 01 (một) bản photo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số CH745885, mang tên Nguyễn Thanh B và Nguyễn Thị M, do Sở T6 cấp ngày 11/7/2017 (đã chuyển nhượng cho Võ Anh T4 và Nguyễn Thị Mai T5 ngày 30/3/2018) quy trừ theo hồ sơ vụ án.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi sai phạm do thiếu hiểu biết và mục đích làm giả giấy chứng nhận QSD đất là để đối phó với bên chồng chị gái chứ không sử dụng vào mục đích vi phạm pháp luật. Hiện nay, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế do làm ăn thất bại, bị xử về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản bị Tòa cấp cao kết án 07 năm tù, đang nuôi con nhỏ nên rất mong HĐXX xem xét hoàn cảnh cho bị cáo được hưởng án treo trong vụ án này vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để bị cáo sớm được trở về gia đình nuôi các con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra,

truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Hoàng Thị Thiên H tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng tháng 06/2020, do gặp khó khăn về kinh tế và không có tiền trả cho chị ruột là Hoàng Thị Minh H2 nên Hoàng Thị Thiên H thông qua mạng xã hội liên hệ thuê người làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Toàn bộ thông tin để làm giả H đã trực tiếp cung cấp cho người làm giả thông qua mạng xã hội. Sau khi làm xong đối tượng đã thông qua dịch vụ ship COD, giao cho H 01 giấy CNQSDĐ mang số CH745885, mang tên Nguyễn Thanh B và Nguyễn Thị M, do Sở T6 cấp ngày 11/7/2017 (đã chuyển nhượng cho Hoàng Thị Minh H2 ngày 08/5/2020) với giá 1.000.000 đồng. Giấy này H mang về để tại 59 P, thành phố Đà Nẵng nhằm mục đích che dấu việc chị H2 đem GCN trên đi thế chấp ngân hàng lấy tiền cho H vay, với gia đình chồng của chị H2. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*" theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 156/CT-VKSTK ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo Hoàng Thị Thiên H nhận thức được việc cung cấp thông tin Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho đối tượng làm giả con dấu, tài liệu trên mạng xã hội để để giao lại cho chị gái là Hoàng Thị Minh H2 là vi phạm pháp luật, đã xâm phạm đến hoạt động bình thường của các tổ chức, cơ quan Nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính được pháp luật bảo vệ nên cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội để nhận thức được việc làm sai trái và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ của bị cáo thì thấy:

- Bị Hoàng Thị Thiên H không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu theo bản án số 174/2023/HS-PT Ngày 20/5/2023 bị TAND cấp cao tại Đà Nẵng xử phạt 07 năm tù về tội "*lừa đảo chiếm đoạt tài sản*". Hiện bị đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi đang được tạm hoãn thi hành án theo quyết định số 16/2024/THAHS-QĐ ngày 05/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Xét trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội trong trường hợp chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn; thời điểm phạm tội bị cáo đang mang thai và hiện nay bị cáo đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi nên HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật để bị cáo sớm trở về nuôi con nhỏ.

[5] Xét bị bản án hình sự 174/2023/HS-PT Ngày 20/5/2023 bị TAND cấp cao tại Đà Nẵng xử phạt 07 năm tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" có hiệu lực pháp luật nên HĐXX áp dụng Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án này theo quy định pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số CH745885, mang tên Nguyễn Thanh B và Nguyễn Thị M, do Sở T6 cấp ngày 11/7/2017 (đã chuyển nhượng cho Hoàng Thị Minh H2 ngày 08/5/2020) và 01 (một) bản photo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số CH745885, mang tên Nguyễn Thanh B và Nguyễn Thị M, do Sở T6 cấp ngày 11/7/2017 (đã chuyển nhượng cho Võ Anh T4 và Nguyễn Thị Mai T5 ngày 30/3/2018) quy trừ theo hồ sơ vụ án.

[7] Các vấn đề khác:

- Đối với người giúp Hoàng Thị Thiên H làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả hiện nay chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

- Đối với Hoàng Thị Minh H2 là người cung cấp các tài liệu liên quan Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH748858, CTs 132520 cấp ngày 11/7/2017 cho Hoàng Thị Thiên H, tuy nhiên H2 không biết việc trước đó H sử dụng các hình ảnh giấy tờ trên vào việc phạm tội, H2 cũng không sử dụng các tài liệu trên vào việc phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an quận T không đề cập xử lý là có căn cứ.

- Đối với Phạm Văn T1 sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH748858, CTs 132520 cấp ngày 11/7/2017, tuy nhiên T1 không biết tài liệu trên do Hoàng Thị Thiên H làm giả, Cơ quan CSĐT Công an quận T không đề cập xử lý là có căn cứ.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo Hoàng Thị Thiên H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Theo những nhận định như trên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Thị Thiên H đã phạm vào tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức.*”

- Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm h,n,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự
Xử phạt: Bị cáo Hoàng Thị Thiên H **09** (chín) tháng tù.

- Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt **07** (bảy) năm tù tại Bản án số 174/2023/HS-PT ngày 20/5/2023 bị TAND cấp cao tại Đà Nẵng

Buộc bị cáo Hoàng Thị Thiên H chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là **07** (bảy) năm **09** (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số CH745885, mang tên Nguyễn Thanh B và Nguyễn Thị M, do Sở T6 cấp ngày 11/7/2017 (đã chuyển nhượng cho Hoàng Thị Minh H2 ngày 08/5/2020), 01 (một) bản photo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số CH745885, mang tên Nguyễn Thanh B và Nguyễn Thị M, do Sở T6 cấp ngày 11/7/2017 (đã chuyển nhượng cho Võ Anh T4 và Nguyễn Thị Mai T5 ngày 30/3/2018) là những tài liệu làm giả được quy trữ theo hồ sơ vụ án.

3. Bị cáo Hoàng Thị Thiên H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về thời hạn kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 31.12.2024; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- CQCSĐT Công an quận Thanh Khê;
- CCTHADS quận Thanh Khê;
- TAND Tp Đà Nẵng;
- VKSND Tp Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp Tp Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân

